

Số: /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc sức khỏe miễn phí và lập sổ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn năm 2026-2030

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Luật Phòng bệnh ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá nhằm tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân;

Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Bộ Y tế về việc Quyết định phê duyệt Kế hoạch triển khai nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 153/TTr-SYT ngày 12 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc sức khỏe miễn phí và lập sổ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn năm 2026-2030.

Điều 2. Giám đốc Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, thực hiện nghiêm túc khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc sức khỏe miễn phí và lập sổ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn năm 2026-2030.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế;
- TT.TU, TT.HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- Ban TGDV Thành ủy;
- UBMTTQVN và các TC-XH TP;
- Sở, ban, ngành TP;
- Công an TP;
- BQL các KCX và CN Cần Thơ;
- Hội Chữ thập đỏ TP;
- BDD Hội NCT TP;
- UBND xã, phường;
- VPUBND TP (2C, 3C);
- Lưu: VT, MX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Ngọc Diệp

KẾ HOẠCH

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc sức khỏe miễn phí và lập sổ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn năm 2026-2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Nhằm tổ chức đồng bộ các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc phát hiện sớm bệnh tật, quản lý sức khỏe Nhân dân; góp phần nâng cao chất lượng dân số, giảm gánh nặng bệnh tật, chi phí y tế và từng bước xây dựng hệ thống quản lý sức khỏe hiện đại, bền vững, phù hợp với tình hình thực tiễn công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc sức khỏe miễn phí và lập sổ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm

a) Đảm bảo triển khai thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp liên quan đến khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân đã đề ra trong Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị;

b) Xác định rõ nhiệm vụ cụ thể để các sở, ban, ngành và địa phương trong tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân;

c) Đảm bảo liên thông dữ liệu khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc sức khỏe với cơ sở dữ liệu (CSDL) khám sức khỏe; Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế, Công tiếp nhận dữ liệu thuộc Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế; bảo đảm thống nhất lập sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID.

2. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần theo lộ trình và đối tượng ưu tiên để chủ động phát hiện, dự phòng và điều trị bệnh sớm, giảm gánh nặng bệnh tật và chi phí y tế; tạo cơ sở dữ liệu quản lý sức khỏe quốc gia để quản lý sức khỏe, đảm bảo mỗi người dân được bảo vệ, chăm sóc nâng cao sức khỏe toàn diện, liên tục theo vòng đời.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phần đầu đến hết năm 2030, toàn dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí và cập nhật vào sổ sức khỏe điện tử cụ thể theo từng nhóm đối tượng:

- Trẻ dưới 06 tuổi được khám, sàng lọc, theo dõi và quản lý sức khỏe định kỳ theo quy định;

- Người học tại các cơ sở giáo dục được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm;

- Người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc phát hiện sớm các bệnh không lây nhiễm;

- Người lao động trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất được khám sức khỏe định kỳ và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp theo quy định ít nhất 01 lần/năm; đối với người làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và các đối tượng ưu tiên khác theo quy định của pháp luật phải được khám ít nhất 06 tháng/lần;

- Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; người thử việc; người học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động; cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân,....;

- Đối tượng bảo trợ xã hội và người đang được quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng và tại các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố;

- Người dân ngoài các đối tượng nêu trên tại địa phương được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất 01 lần/năm.

b) Tất cả các đối tượng sau khi được khám sức khỏe hoặc khám sàng lọc được lập hồ sơ theo dõi và cập nhật vào sổ sức khỏe điện tử.

II. PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Đối tượng và lộ trình thực hiện

a) Từ năm 2026 đến năm 2027

Bắt đầu thực hiện từ tháng 5 năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí và cập nhật vào sổ sức khỏe điện tử theo nhóm đối tượng ưu tiên:

- Trẻ em dưới 06 tuổi;

- Người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông (gọi tắt là học sinh) và người từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi không đi học;

- Người cao tuổi từ đủ 60 tuổi trở lên;

- Người lao động trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất được khám sức khỏe định kỳ và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp theo quy định ít nhất 01 lần/năm; đối với người làm nghề, công việc nặng

nhọc, độc hại, nguy hiểm và các đối tượng ưu tiên khác theo quy định của pháp luật phải được khám ít nhất 06 tháng/lần;

- Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; người thử việc; người học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động; cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân,....;

- Đối tượng bảo trợ xã hội và người đang được quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng và tại các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố;

- Người dân ngoài các đối tượng nêu trên theo tình hình thực tế tại địa phương.

b) Từ năm 2028 đến năm 2030

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch đối với các nhóm đối tượng như năm 2026- 2027;

- Bổ sung đối tượng là người học đang theo học tại cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp (gọi tắt là sinh viên);

- Tiếp tục người dân ngoài các đối tượng nêu trên tại địa phương đảm bảo toàn dân khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí và cập nhật vào sổ sức khỏe điện tử.

2. Đơn vị thực hiện

a) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe, khám sàng lọc;

b) Trường hợp Trạm Y tế cấp xã không đủ điều kiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc theo quy định, chính quyền cấp xã hoặc Sở Y tế chỉ đạo cơ sở khám chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe trên địa bàn chủ động phối hợp, hỗ trợ chuyên môn hoặc chọn Trạm Y tế xã làm địa điểm khám sức khỏe lưu động theo quy định để đảm bảo thuận tiện cho người dân;

c) Y tế cơ quan, y tế trường học phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức khám sức khỏe khi đủ điều kiện hoặc khám sàng lọc theo các chương trình được cấp thẩm quyền phê duyệt;

d) Việc khám sức khỏe lưu động tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện theo quy định tại Điều 79 Luật Khám bệnh, chữa bệnh và Điều 82, 83 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ;

đ) Các đơn vị tham gia tổ chức khám sức khỏe hoặc khám sàng lọc bệnh hoặc các chương trình khám chữa bệnh nhân đạo, miễn phí có nhiệm vụ cập nhật dữ liệu vào sổ sức khỏe điện tử theo quy định.

3. Địa điểm khám

a) Việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc được thực hiện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện theo quy định. Trường hợp cần thiết, có thể xin phép Sở Y tế để tổ chức khám lưu động ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Việc bố trí địa điểm khám lưu động phải bảo đảm thuận tiện cho người dân, an toàn, đầy đủ trang thiết bị, vật tư y tế và nhân lực chuyên môn theo quy định hiện hành;

b) Đối với người lao động, học sinh, sinh viên, việc khám sức khỏe được tổ chức tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện do người sử dụng lao động hoặc cơ sở giáo dục lựa chọn và ký hợp đồng tổ chức khám theo quy định. Trường hợp cần thiết, có thể tổ chức tại cơ sở sản xuất, kinh doanh, cơ sở giáo dục nhưng phải đảm bảo các điều kiện cơ bản để khám sức khỏe hoặc khám sàng lọc theo lĩnh vực chuyên môn;

c) Đối với các nhóm đối tượng còn lại tại địa phương do Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Trạm Y tế phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức khám sức khỏe hoặc khám sàng lọc phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa bàn.

4. Nội dung khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc

a) Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế và Sở Y tế, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế và khả thi theo từng nhóm đối tượng;

b) Đối với khám sàng lọc sức khỏe theo từng lĩnh vực phải có kế hoạch cụ thể và đảm bảo tuân thủ các quy định về chuyên môn của Bộ Y tế và Sở Y tế quy định.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền

a) Thành lập Ban Chỉ đạo các cấp thực hiện công tác khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc sức khỏe miễn phí cho người dân;

b) Quán triệt đầy đủ quan điểm thực hiện nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân. Xác định công tác khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc và quản lý sức khỏe toàn dân là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cấp, các ngành;

c) Huy động sự vào cuộc của hệ thống chính trị tại địa phương, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị liên quan, các cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở trên địa bàn chỉ đạo tổ chức thực hiện;

d) Tăng cường phối hợp liên ngành trong tổ chức thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động Nhân dân

a) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách và lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân; tạo sự đồng thuận xã hội, thúc đẩy người dân tích cực tham gia;

b) Cơ quan báo chí tại địa phương xây dựng chuyên trang, chuyên mục, tăng thời lượng phát sóng, đăng tải nội dung về chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Đẩy mạnh truyền thông trên nền tảng số, mạng xã hội; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng vùng; bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời, dễ tiếp cận;

c) Tăng cường phát hiện, biểu dương, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả; đồng thời, phản ánh, đấu tranh với các thông tin sai lệch, làm ảnh hưởng tiêu cực đến công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân;

3. Tổ chức triển khai đồng bộ hoạt động khám sức khỏe định kỳ theo nhóm đối tượng

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp tổ chức triển khai thực hiện khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn theo các nhóm đối tượng, trong đó quan tâm, ưu tiên đối với người có công, người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người mắc bệnh mạn tính, người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, biên giới theo hướng dẫn của Bộ Y tế để bảo đảm đạt mục tiêu đề ra;

b) Chỉ đạo các Trạm Y tế xã, phường, cơ sở y tế phối hợp tổ chức các đợt khám lưu động tại cộng đồng, khu dân cư, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới; trong đó cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập, y tế cơ sở là lực lượng nòng cốt; đồng thời, huy động cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngoài công lập có đủ điều kiện tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân theo kế hoạch của địa phương theo quy định;

c) Tổ chức thực hiện linh hoạt các hình thức khám (tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; tại trường học, tại đơn vị sử dụng lao động hoặc khám lưu động), bảo đảm thuận tiện cho người dân tiếp cận dịch vụ, không bỏ sót đối tượng theo danh sách rà soát của địa phương và các cơ quan, đơn vị quản lý.

4. Tạo lập hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân

a) Xây dựng và triển khai nền tảng quản lý sức khỏe toàn dân, đảm bảo lưu trữ dữ liệu khám sức khỏe định kỳ của người dân nhằm quản lý, khai thác hiệu quả dữ liệu sức khỏe người dân theo vòng đời;

b) Tổ chức lập hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế. Triển khai thống nhất hồ sơ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Y tế và Bộ Công an;

c) Phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia khám sức khỏe định kỳ và sử dụng hồ sơ sức khỏe điện tử;

d) Hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng VNeID trong quản lý thông tin sức khỏe;

đ) Thực hiện kết nối, liên thông dữ liệu khám sức khỏe định kỳ với Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế và ứng dụng hồ sơ sức khỏe điện tử;

e) Đảm bảo dữ liệu được chuẩn hóa, đồng bộ, kịp thời phục vụ công tác quản lý và chăm sóc sức khỏe người dân;

g) Đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân theo quy định.

5. Bảo đảm nguồn lực triển khai thực hiện

a) Huy động sự tham gia của các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội, doanh nghiệp, cơ sở y tế công lập và ngoài công lập trong tổ chức khám sức khỏe toàn dân;

b) Bảo đảm đủ nhân lực y tế cho tuyến cơ sở; tăng cường hỗ trợ chuyên môn, luân phiên cán bộ y tế từ các bệnh viện về hỗ trợ các Trạm Y tế.

IV. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn tài trợ, viện trợ; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có);

2. Người sử dụng lao động chi trả kinh phí khám sức khỏe định kỳ cho người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định pháp luật về lao động, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện công tác khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc sức khỏe cho người dân;

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành, tổ chức, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân xã, phường để chỉ đạo, tổ chức triển khai, điều phối thực hiện lộ trình khám sức khỏe đã nêu trong Kế hoạch trên phạm vi toàn thành phố, đảm bảo gắn kết, lồng ghép chặt chẽ với các đề án, kế hoạch khác có liên quan;

c) Phân nhóm đối tượng ưu tiên và sắp xếp lịch khám đảm bảo phù hợp, tránh quá tải và thuận tiện cho người dân;

d) Hướng dẫn chuyên môn, nội dung gói khám sức khỏe, sàng lọc, quản lý sức khỏe theo từng nhóm đối tượng; ban hành các biểu mẫu, quy trình chuyên môn theo quy định;

đ) Tổ chức khám đầy đủ các nội dung theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế để đánh giá tình trạng sức khỏe hoặc phân loại sức khỏe; phát hiện sớm nguy cơ mắc bệnh và người mắc bệnh theo nhóm đối tượng; tư vấn phòng bệnh, điều trị hoặc chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp theo quy định;

e) Phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu để cập nhật kết quả khám vào sổ sức khỏe điện tử; liên thông, chia sẻ dữ liệu khám sức khỏe định kỳ và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế với hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế; tích hợp trên ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

g) Tuân thủ các quy định của pháp luật về khám sức khỏe của Luật khám bệnh, chữa bệnh; Luật Phòng bệnh và các văn bản hướng dẫn thi hành của Luật khám bệnh, chữa bệnh và Luật Phòng bệnh;

h) Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ, đột xuất (nếu có) tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Y tế theo yêu cầu; báo cáo kết quả mô hình bệnh tật theo từng nhóm đối tượng.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Phối hợp với ngành y tế xây dựng dự toán kinh phí khám, kiểm tra sức khỏe miễn phí cho học sinh, sinh viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố; định kỳ hằng năm, tổng hợp gửi Sở Tài chính xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí nguồn kinh phí thực hiện thực hiện;

b) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn rà soát, lập danh sách người học thuộc phạm vi quản lý để tổ chức khám, kiểm tra sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ hằng năm; thông tin đầy đủ đến cha mẹ học sinh, người giám hộ theo quy định; phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong việc quản lý, cập nhật và khai thác hồ sơ sức khỏe học sinh, sinh viên;

c) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố phối hợp ngành Y tế triển khai thực hiện bố trí địa điểm, phân luồng, bảo đảm an ninh trật tự và an toàn cho học sinh khi tổ chức khám sức khỏe tại cơ sở giáo dục;

d) Cập nhật kết quả khám, kiểm tra sức khỏe người học trên phần mềm; bảo đảm bảo mật thông tin sức khỏe và dữ liệu cá nhân; sử dụng dữ liệu đúng mục đích, đúng thẩm quyền;

đ) Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục sức khỏe học đường; phối hợp với ngành y tế phát hiện sớm các trường hợp bất thường về sức khỏe, tư vấn, điều trị kịp thời.

3. Sở Nội vụ

a) Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố nghiêm túc thực hiện việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp theo dõi, giám sát việc chấp hành của người sử dụng lao động trong việc rà soát, lập danh sách đối tượng và tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định;

c) Phối hợp tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện; kịp thời báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố biện pháp xử lý đối với các trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Phối hợp với Sở Y tế trong công tác thông tin, tuyên truyền về kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn thành phố; tập trung tuyên truyền quyền lợi, trách nhiệm của người dân khi tham gia, lợi ích của việc phát hiện sớm bệnh tật và quản lý sức khỏe theo vòng đời, phù hợp với từng nhóm đối tượng và các cơ chế hỗ trợ theo quy định;

b) Chỉ đạo các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình của thành phố; hệ thống thông tin cơ sở, truyền thanh xã, phường phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh tuyên truyền về ý nghĩa, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc, góp phần nâng cao nhận thức, khuyến khích người dân chủ động tham gia; đồng thời tuyên truyền, vận động các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tạo điều kiện để người lao động tham gia khám sức khỏe, khám sàng lọc theo quy định.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp Sở Y tế triển khai các giải pháp công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc sức khỏe cho

người dân trên địa bàn thành phố; bảo đảm tuân thủ các quy định của chính quyền điện tử thành phố, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy định hiện hành về chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế;

b) Phối hợp Sở Y tế trong việc tích hợp, kết nối và liên thông dữ liệu khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc vào kho dữ liệu dùng chung của thành phố, phục vụ công tác quản lý, theo dõi, phân tích và hoạch định chính sách y tế.

6. Sở Tài chính

Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, hàng năm phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí nguồn kinh phí cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân xã, phường và các đơn vị liên quan để thực hiện Kế hoạch theo quy định và theo phân cấp ngân sách hiện hành.

7. Công an thành phố

a) Chỉ đạo triển khai kết nối, khai thác, sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử phục vụ việc lập, cập nhật thông tin quản lý Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID và xác thực thông tin người dân khi tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí;

b) Chỉ đạo bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình thu thập, lưu trữ, kết nối, chia sẻ dữ liệu sức khỏe; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan.

8. Bảo hiểm xã hội thành phố

a) Chỉ đạo kịp thời tiếp nhận, đồng bộ dữ liệu khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc; bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với Sổ sức khỏe điện tử và các cơ sở dữ liệu có liên quan;

b) Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện thanh toán bảo hiểm y tế sau khi có hướng dẫn của cơ quan chức năng có thẩm quyền.

9. Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ

a) Phối hợp với ngành y tế và các cơ quan có liên quan tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành của người sử dụng lao động trong việc rà soát, lập danh sách đối tượng và tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; phối hợp tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện và đề xuất biện pháp xử lý đối với các trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ khám sức khỏe định kỳ cho người lao động làm việc tại các doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

10. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy

a) Chỉ đạo định hướng và tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách và lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân; tạo sự đồng thuận xã hội, thúc đẩy người dân tích cực tham gia;

b) Chỉ đạo hệ thống báo chí xây dựng chuyên trang, chuyên mục, tăng thời lượng phát sóng, đăng tải nội dung về chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Đẩy mạnh truyền thông trên nền tảng số, mạng xã hội; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng vùng; bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời, dễ tiếp cận;

c) Tăng cường phát hiện, biểu dương, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả; đồng thời, phản ánh, đấu tranh với các thông tin sai lệch, làm ảnh hưởng tiêu cực đến công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, đơn vị liên quan

Chủ trì công tác phối hợp, huy động sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia khám sức khỏe; thực hiện giám sát xã hội đối với việc triển khai Kế hoạch tại địa phương, kịp thời phản ánh ý kiến, kiến nghị của người dân.

a) Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố: Huy động đoàn viên, thanh niên tham gia hỗ trợ công tác truyền thông, hướng dẫn người dân đăng ký khám; tham gia các hoạt động tình nguyện, hỗ trợ nhập liệu, phân luồng, hướng dẫn tại các điểm khám; tiếp cận các nhóm đối tượng trẻ, người lao động di cư;

b) Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố, Hội Nông dân thành phố: Tuyên truyền, vận động hội viên, gia đình hội viên tham gia khám sức khỏe định kỳ; phối hợp rà soát, lập danh sách đối tượng, đặc biệt là phụ nữ, trẻ em và các nhóm yếu thế; hỗ trợ tiếp cận từng hộ gia đình;

c) Hội Cựu chiến binh thành phố: Phát huy vai trò gương mẫu của hội viên trong tham gia khám sức khỏe; tuyên truyền, vận động trong cộng đồng dân cư; hỗ trợ giám sát việc triển khai tại cơ sở;

d) Liên đoàn Lao động thành phố: Phối hợp với người sử dụng lao động tuyên truyền, vận động đoàn viên, người lao động tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện khám sức khỏe, khám bệnh nghề nghiệp; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý nghiêm các vi phạm, bảo đảm quyền lợi chăm sóc sức khỏe của người lao động, nhất là người lao động tại khu công nghiệp, khu chế xuất và các nhóm người lao động có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp cao;

đ) Hội Chữ thập đỏ thành phố: Tham gia hỗ trợ nhân lực, hậu cần, tình nguyện viên tại các điểm khám; phối hợp tổ chức các hoạt động nhân đạo, chăm sóc sức khỏe cộng đồng; hỗ trợ các đối tượng khó khăn tiếp cận dịch vụ khám sức khỏe;

e) Hội Người cao tuổi thành phố: Chủ động và phát huy hơn nữa vai trò của Ban Đại diện Hội Người cao tuổi thành phố, tuyên truyền trước, trong và sau khi khám sức khỏe, vận động người cao tuổi tham gia khám sức khỏe và khám sàng lọc sức khỏe; hỗ trợ Ủy ban nhân dân xã, phường trong việc triển khai và giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

12. Sở, ban, ngành thành phố

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với ngành Y tế, đơn vị liên quan triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.

13. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện công tác khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc sức khỏe miễn phí cho người dân tại địa phương;

b) Xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí tổ chức thực hiện khám sức khỏe toàn dân tại địa phương theo lộ trình;

c) Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai Kế hoạch trên địa bàn quản lý; xây dựng kế hoạch cụ thể hằng năm, phân công rõ trách nhiệm cho các bộ phận chuyên môn, Trạm Y tế và các tổ chức có liên quan để tổ chức thực hiện hiệu quả;

d) Giữ vai trò chủ lực, trực tiếp trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia khám sức khỏe định kỳ; chỉ đạo huy động sự tham gia của Tổ dân phố, khu phố, Ban điều hành khu dân cư, các tổ chức chính trị xã hội,... tại cơ sở để tiếp cận từng hộ gia đình, từng nhóm đối tượng, hướng dẫn người dân đăng ký và tham gia khám sức khỏe theo kế hoạch;

đ) Chỉ đạo rà soát, lập và cập nhật danh sách các nhóm đối tượng trên địa bàn để tổ chức khám sức khỏe: người dưới 18 tuổi không đi học, người cao tuổi, các nhóm đối tượng khác như: người dân không ký hợp đồng lao động hoặc không thuộc phạm vi quản lý của người sử dụng lao động (lao động tự do, buôn bán nhỏ, nông dân, ngư dân, nội trợ...) bảo đảm không bỏ sót đối tượng, ưu tiên các nhóm nguy cơ cao;

e) Bố trí, huy động các điều kiện cần thiết tại địa phương (địa điểm, thời gian, lực lượng hỗ trợ) để tổ chức các đợt khám sức khỏe phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, tạo thuận lợi tối đa cho người dân tham gia;

g) Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện trên địa bàn; kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc; định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo về Sở Y tế tổng hợp theo quy định;

Trên đây là Kế hoạch tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc sức khỏe miễn phí và lập sổ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn năm 2026-2030. Đề nghị các cơ quan, đơn vị và địa phương xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị, địa phương; trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo./.